



Bộ Thương mại Quốc tế
Vương quốc Anh



Hiệp định Thương mại Tự do

Việt Nam – Vương quốc Anh

Cơ hội cho doanh nghiệp Anh Quốc

Mục lục

Chương 1 - Giới thiệu	4
Chương 2 - Tổng quan về UKVFTA	6
Chương 3 - Cơ hội cho doanh nghiệp Vương quốc Anh	16
Phụ lục - Thông tin chung khác về thị trường	24

Chương 1: Giới thiệu

Vương quốc Anh và Việt Nam đã thiết lập mối quan hệ thương mại song phương bền chặt - với mức tăng trưởng thương mại hàng năm 14% trong giai đoạn từ 2010-2019, và có chung cam kết chiến lược đối với thương mại toàn cầu cũng như dòng chảy tự do về vốn và đầu tư. Hiệp định Thương mại Tự do chiếm 4,8 tỷ bảng Anh (năm 2020) trong thương mại, đồng thời là nền tảng để phát triển thương mại và đầu tư.



Nền kinh tế tăng trưởng nhanh và ổn định

GDP của Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong ba thập kỷ qua, trong đó phải kể đến mức tăng trưởng 7% vào năm 2019. Ngoài ra, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam vẫn luôn ở mức dưới 5% kể từ năm 2013¹.

Thị trường tiềm năng

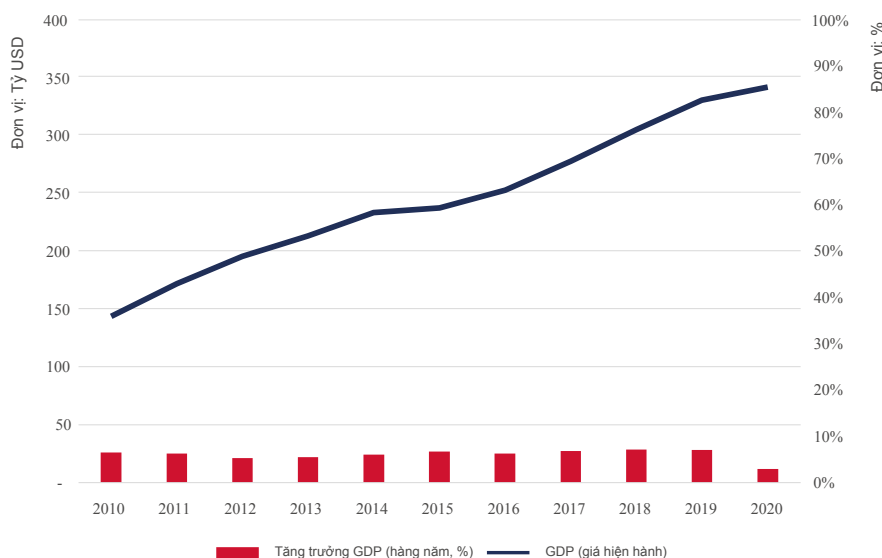
Với dân số gần 100 triệu người và thu nhập bình quân đầu người khoảng 3.400 USD (năm 2019), Việt Nam là thị trường tiêu dùng lớn, nhiều tiềm năng. Đây là quốc gia có dân số trẻ và năng động với khoảng 57% số dân dưới 36 tuổi². Tỷ lệ hộ gia đình có thu nhập trung bình của quốc gia này cũng đang tăng lên, chiếm 13% vào năm 2020.

Điểm đến đầu tư hấp dẫn

Việt Nam đã và đang từng bước tự do hóa nền kinh tế kể từ khi thực hiện cuộc cải cách sâu rộng vào năm 1986. Ngày nay, các khuôn khổ pháp lý và quy định của chính phủ về doanh nghiệp đã được áp dụng nhằm thúc đẩy lợi ích khu vực tư nhân theo cách hiệu quả nhất từ trước đến giờ. Việt Nam tiếp tục bảo hộ đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài thông qua các hiệp định song phương, luật không phân biệt đối xử và hạn chế sự can thiệp bất hợp lý của chính phủ. Các nhà đầu tư có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Anh được bảo vệ bởi Hiệp định Đầu tư Song phương Việt Nam – Vương quốc Anh (2002).

Trong giai đoạn từ 2007-2020, Việt Nam đã tăng 34 bậc lên vị trí thứ 70 trong Bảng xếp hạng của Ngân hàng Thế giới về các quốc gia có môi trường kinh doanh thuận lợi.

Biểu đồ 1. GDP và tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2020



Nguồn: Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), 2021

1 Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2020, TCTK

2 Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, TCTK

Chương 2: Tổng quan về UKVFTA

Vương quốc Anh và Việt Nam đã thiết lập mối quan hệ thương mại song phương bền chặt và vững mạnh, đồng thời có chung cam kết chiến lược về thương mại toàn cầu cũng như dòng chảy tự do về vốn và đầu tư. Trong giai đoạn từ 2011-2020, thị phần của Việt Nam trong tổng mức lưu chuyển ngoại thương của Vương quốc Anh đã tăng gấp đôi. Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Vương quốc Anh (UKVFTA) chiếm 4,8 tỷ bảng Anh (năm 2020) trong thương mại, đồng thời là nền tảng để phát triển thương mại và đầu tư sâu rộng hơn nữa. Ngoài ra, hiệp định còn mang đến sự đảm bảo cho các doanh nghiệp Anh Quốc và Việt Nam trong hoạt động thương mại hàng hóa (từ quần áo, giày dép đến dược phẩm và thủy hải sản) về tiềm năng phát triển liên tục cho đến cuối Giai đoạn chuyển đổi. Hoạt động thương mại dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ tài chính và thương mại điện tử, có thể tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ.

Hiệp định UKVFTA bao gồm nhiều lĩnh vực, trong đó có cả tự do hóa thị trường đối với hàng hóa, dịch vụ và đầu tư. Ngoài ra, hiệp định còn có các chương về mua sắm chính phủ, doanh nghiệp nhà nước và cạnh tranh thị trường. Ngoài ra, hiệp định UKVFTA còn trình bày các cam kết liên quan đến thương mại và phát triển bền vững, bao gồm nội dung về lao động, môi trường và trách nhiệm xã hội.

Xóa bỏ thuế quan

Hiệp định đảm bảo việc xóa bỏ 65% dòng thuế kể từ khi Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU có hiệu lực. Mức xóa bỏ này sẽ tăng lên 99% sau lộ trình từ 6 đến 9 năm. Như vậy nghĩa là xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm như quần áo, vải vóc và giày dép, đồng nghĩa với việc khách hàng và doanh nghiệp có thể hưởng lợi khi các sản phẩm này được bán với giá thấp hơn. Thuế quan sẽ giảm theo lộ trình quy định mức giảm hàng năm như nhau kể từ khi hiệp định có hiệu lực.

Với những cam kết trên, các đơn vị xuất khẩu từ Vương quốc Anh sang Việt Nam và nhập khẩu từ Việt Nam vào Vương quốc Anh đều có lợi. Cụ thể:

- **Đối với hàng hóa xuất khẩu từ Vương quốc Anh sang Việt Nam:**
 - Xóa bỏ 48,5% dòng thuế từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
 - Xóa bỏ 91,8% dòng thuế từ ngày 01 tháng 01 năm 2027;
 - Xóa bỏ 98,3% dòng thuế từ ngày 01 tháng 01 năm 2029;
 - 1,7% dòng thuế còn lại sẽ được tự do hóa một phần qua hạn ngạch thuế quan (khối lượng hạn ngạch phù hợp với cam kết của Việt Nam trong WTO và thuế trong hạn ngạch sẽ được xóa bỏ vào năm 2031) hoặc không được hưởng ưu đãi
- **Đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam vào Vương quốc Anh:**
 - Xóa bỏ 85,6% dòng thuế từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
 - Xóa bỏ 99,2% dòng thuế từ ngày 01 tháng 01 năm 2027;
 - 0,8% dòng thuế còn lại sẽ được tự do hóa một phần qua hạn ngạch thuế quan (với thuế quan ưu đãi bằng 0% đối với các sản phẩm trong hạn ngạch)

Bảng 1. Tóm tắt các ưu đãi thuế quan đối với một số sản phẩm của Vương quốc Anh xuất khẩu sang Việt Nam theo UKVFTA

Sản phẩm	Cam kết thuế quan của Việt Nam với Vương quốc Anh
Máy móc và thiết bị	Xóa bỏ 61% dòng thuế từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Tất cả các sản phẩm khác: xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 9 năm.
Ô tô nguyên chiếc và linh kiện, phụ tùng ô tô, xe máy	Ô tô nguyên chiếc: xóa bỏ phần lớn thuế nhập khẩu sau 8 – 9 năm. Phụ tùng ô tô: xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 6 năm. Xe máy: - Đối với xe máy trên 150 cm ³ , xóa bỏ thuế quan sau 6 năm. - Đối với các loại xe máy khác, xóa bỏ thuế quan sau 9 năm.
Đồ uống có cồn	Rượu vang và rượu mạnh: xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 6 năm. Bia: xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 9 năm.
Dược phẩm	Xóa bỏ 71% thuế quan đối với dược phẩm từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Tất cả các sản phẩm khác: xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 4 đến 6 năm.
Hóa chất	Xóa bỏ 71% thuế quan đối với dược phẩm từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Tất cả các sản phẩm khác: xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 4 đến 6 năm.
Nguyên phụ liệu dệt may, da giày	Xóa bỏ 80% thuế quan đối với nguyên phụ liệu dệt may, da giày vào ngày 01 tháng 01 năm 2021. Tất cả các sản phẩm khác: xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 4 đến 6 năm.

*Các khoảng thời gian trong bảng trên được tính từ ngày 01/01/2021, tức ngày Hiệp định UKVFTA có hiệu lực

Nguồn: Số liệu thống kê được thực hiện bởi Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam dựa trên Phụ lục 2-A-2, Chương 2 của Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU, kết hợp với Hiệp định UKVFTA

Bảng 2. Tóm tắt các ưu đãi thuế quan đối với một số sản phẩm của Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Anh theo UKVFTA

Sản phẩm	Cam kết thuế quan của Vương quốc Anh với Việt Nam
Thủy hải sản	Xóa bỏ 50% thuế quan từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Xóa bỏ 50% thuế quan còn lại sau 2, 4 hoặc 6 năm. Cá ngừ đóng hộp và cá viên: hạn ngạch thuế quan là 1.566 tấn/năm (cá ngừ đóng hộp) và 68 tấn/năm (cá viên).
Một số sản phẩm nông nghiệp	Cà phê, mật ong nguyên chất, nước ép trái cây, hoa tươi, và rau củ quả tươi đã qua chế biến: Xóa bỏ 100% thuế quan từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.
Dệt may	Xóa bỏ 42,5% thuế quan từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Xóa bỏ phần thuế quan còn lại sau 2, 4 hoặc 6 năm.
Giày dép	Xóa bỏ 37% thuế quan từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Tất cả các sản phẩm khác: xóa bỏ thuế quan sau 2, 4 hoặc 6 năm.
Gỗ và sản phẩm từ gỗ	Xóa bỏ 83% thuế quan từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Tất cả các sản phẩm khác, bao gồm ván dăm, ván sợi và ván ép: xóa bỏ thuế quan sau 2 đến 4 năm.
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	Xóa bỏ 74% thuế quan từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Tất cả các sản phẩm khác: xóa bỏ thuế quan sau 2 hoặc 4 năm.
Một số sản phẩm công nghiệp khác	Sản phẩm từ nhựa, túi, ví, va li, mũ, ô, điện thoại và phụ kiện: Xóa bỏ 100% thuế quan từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

*Các khoảng thời gian trong bảng trên được tính từ ngày 01/01/2021, tức ngày Hiệp định UKVFTA có hiệu lực.

Nguồn: Số liệu thống kê được thực hiện bởi Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam dựa trên Phụ lục 2-A-1, Chương 2 của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU, kết hợp với Hiệp định UKVFTA.

Rào cản phi thuế quan

Để tạo thuận lợi thương mại, nội dung Hiệp định UKVFTA bao gồm các cam kết hạn chế rào cản phi thuế quan đang cản trở dòng chảy thương mại một cách bất hợp lý, tăng tính minh bạch và nâng cao khả năng của các Bên trong việc xử lý nhanh chóng và hiệu quả các rào cản phi thuế quan trong thương mại.

Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT)

Hiệp định UKVFTA được xây dựng dựa trên các cam kết của Hiệp định TBT trong khuôn khổ WTO:

- Việt Nam và Vương quốc Anh nhất trí rà soát các quy chuẩn kỹ thuật để đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế liên quan.
- Cả hai Bên nhất trí khuyến khích các cơ quan chuẩn hóa của mình tham gia vào việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế của các cơ quan chuẩn hóa quốc tế có liên quan. Hai bên cùng đồng ý khuyến khích các cơ quan chuẩn hóa của mình sử dụng những tiêu chuẩn quốc tế liên quan làm cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn trong nước.
- Việt Nam và Vương quốc Anh công nhận tầm quan trọng của tính minh bạch, đồng thời nhất trí tái khẳng định và xây dựng các cam kết về tính minh bạch trong Hiệp định TBT của WTO.
- Đối với các sản phẩm của Vương quốc Anh xuất khẩu sang Việt Nam, chỉ quy định nhãn mác phải có thông tin liên quan đến người tiêu dùng hoặc người sử dụng sản phẩm, hoặc cho thấy việc tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc.

Riêng đối với sản phẩm ô tô: Việt Nam cam kết công nhận các Quy định của Ủy ban Kinh tế Liên Hợp Quốc về châu Âu (UNECE) là tiêu chuẩn quốc tế và cam kết không áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật trong nước khác với yêu cầu kỹ thuật trong Quy định của UNECE.

Biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS)

UKVFTA tạo điều kiện thuận lợi và minh bạch cho việc nhập khẩu nông sản, thực phẩm, đồ uống và các sản phẩm khác tuân thủ biện pháp SPS.

Đối với hàng hóa xuất khẩu từ Vương quốc Anh sang Việt Nam, Việt Nam cam kết:

- Đảm bảo cơ sở khoa học cho mọi biện pháp SPS mới. Chỉ áp dụng các biện pháp có cơ sở khoa học, phù hợp với rủi ro liên quan và đại diện cho các biện pháp ít hạn chế nhất hiện có và ít cản trở nhất đến hoạt động thương mại.
- Cung cấp thông tin về tần suất kiểm tra đối với hàng nhập khẩu. Có thể điều chỉnh tần suất này tùy theo kết quả của việc xác minh hoặc kiểm tra hàng nhập khẩu, hoặc theo thỏa thuận chung với Vương quốc Anh.

Biện pháp phi thuế quan khác

Các cam kết khác về rào cản phi thuế quan đối với thương mại liên quan đến hàng hóa xuất khẩu từ Vương quốc Anh sang Việt Nam bao gồm:

- Từ ngày 01 tháng 08 năm 2022, hồ sơ hải quan do các đơn vị sản xuất Vương quốc Anh cung cấp sẽ không phải xác thực thông qua giao dịch lãnh sự tại Đại sứ quán Việt Nam.
- Việt Nam sẽ không áp dụng bất kỳ lệnh cấm hoặc hạn chế xuất nhập khẩu nào đối với hàng hóa của Vương quốc Anh, ngoại trừ những hàng hóa trong Hiệp định UKVFTA, bao gồm:
 - phương tiện có tay lái bên phải;
 - một số hàng tiêu dùng, phương tiện và phụ tùng đã qua sử dụng;
 - gỗ tròn, gỗ xẻ khai thác từ rừng tự nhiên.
- Việt Nam cam kết đơn giản hóa thủ tục hải quan, chuẩn hóa dữ liệu và hồ sơ, không phân biệt đối xử, tránh tạo ra gánh nặng không cần thiết trong thủ tục hải quan.
- Từ ngày 01 tháng 08 năm 2022, hàng hóa tái sản xuất sẽ được coi như hàng hóa mới và không phải chịu bất kỳ hạn chế nào mà nước nhập khẩu áp dụng đối với hàng hóa đã qua sử dụng.
- Hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Vương quốc Anh phục vụ mục đích sửa chữa không phải chịu thuế nhập khẩu.

Biện pháp phòng vệ thương mại

Các biện pháp phòng vệ thương mại bảo vệ các ngành công nghiệp trong nước khỏi thiệt hại do các hành vi thương mại không công bằng, chẳng hạn như hàng nhập khẩu bị bán phá giá hoặc được trợ cấp, hoặc thiệt hại do sự gia tăng bất ngờ trong hàng nhập khẩu. Hầu hết các thành viên WTO đều có cơ chế phòng vệ thương mại.

Hiệp định UKVFTA đảm bảo rằng Việt Nam và Vương quốc Anh sẽ tuân theo các thủ tục thích hợp để tiến hành các cuộc điều tra phòng vệ thương mại công bằng và minh bạch, đồng thời cho phép các bên quan tâm đưa ra quan điểm của mình trong các cuộc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp.

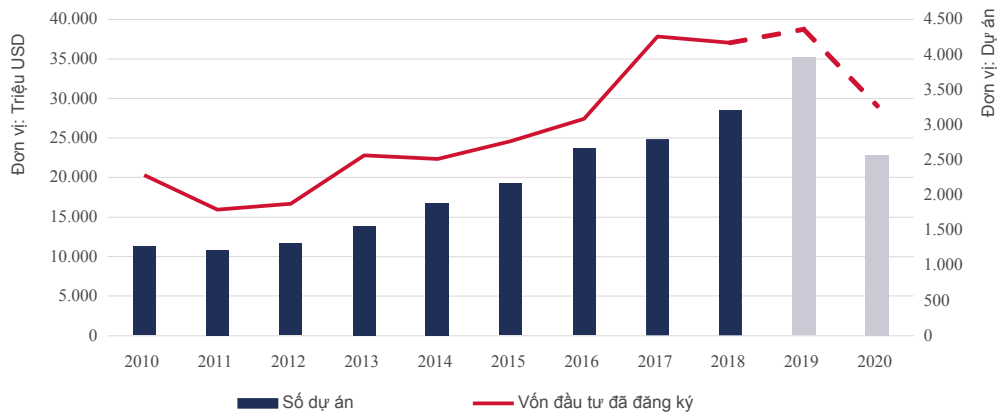
Hiệp định còn quy định việc áp dụng “quy tắc mức thuế thấp hơn” và yêu cầu cơ quan điều tra mỗi Bên xem xét lợi ích cộng đồng trong quá trình điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp để đảm bảo sử dụng các biện pháp phòng

vệ thương mại phù hợp. Hiệp định UKVFTA cũng bao gồm các điều khoản để đảm bảo không Bên nào có thể áp dụng đồng thời nhiều biện pháp phòng vệ cho cùng một loại hàng hóa.

Hiệp định UKVFTA bao gồm cam kết về việc áp dụng các biện pháp phòng vệ song phương trong 10 năm hiệu lực đầu tiên của hiệp định. Có thể tiến hành các biện pháp phòng vệ song phương để bảo vệ một ngành công nghiệp trong nước nếu ngành này phải đối mặt với tác động xấu từ việc gia tăng nhập khẩu do xóa bỏ thuế quan trong khuôn khổ UKVFTA. Các biện pháp phòng vệ song phương tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt sau:

- Chỉ có thể áp dụng sau cuộc điều tra của cơ quan điều tra phía Bên bị ảnh hưởng.
- Có thể thực hiện dưới hình thức ngưng cắt giảm thuế quan hoặc tăng thuế quan áp dụng đối với hàng hóa đến mức thuế suất Tối huệ quốc (MFN) của một Bên.
- Không thể áp dụng quá 2 năm nhưng có thể gia hạn thêm tối đa 2 năm nữa nếu Bên nhập khẩu cho rằng cần tiếp tục áp dụng các biện pháp.

Biểu đồ 2. Dòng FDI vào Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2020



Nguồn: Sản phẩm có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép giai đoạn 1988 – 2018, với số liệu năm 2019 và 2020 từ Cục Đầu tư nước ngoài Việt Nam, TCTK

Dịch vụ và đầu tư

Các cam kết về dịch vụ và đầu tư mang đến một khuôn khổ ổn định, dự đoán được và tự do cho thương mại dịch vụ.

Việt Nam cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn đối đãi cao hơn với các nhà cung cấp dịch vụ và nhà đầu tư của Vương quốc Anh theo UKVFTA so với các tiêu chuẩn hiện đang áp dụng cho các nhà cung cấp dịch vụ và nhà đầu tư nước ngoài khác theo cam kết trong khuôn khổ WTO.

Hiệp định UKVFTA cam kết Việt Nam và Vương quốc Anh mở cửa thị trường ở các mức độ khác nhau. Các mức độ này được chia theo lĩnh vực và có trong Cam kết cụ thể về tự do hóa đầu tư, các cam kết trong Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU được sửa đổi bởi Hiệp định UKVFTA (xem Bảng 7 và 8). Nhiều cam kết trong số này đã hạ thấp yêu cầu gia nhập thị trường hoặc mở rộng phạm vi hoạt động cho các nhà cung cấp dịch vụ và nhà đầu tư của Vương quốc Anh.

Không chịu sự ràng buộc của WTO, Việt Nam đã đơn phương mở cửa hầu hết các lĩnh vực phi dịch vụ cho các nhà đầu tư nước ngoài, nhưng Việt Nam có thể thay đổi các chính sách đó bất cứ lúc nào. Theo các cam kết trong UKVFTA, Việt Nam sẽ chắc chắn mở cửa nhiều lĩnh vực phi dịch vụ cho các nhà đầu tư Vương quốc Anh mà không áp dụng bất kỳ hạn chế nào về tỷ trọng vốn, quy mô hoặc hình thức hoạt động.

Bảng 3. Cam kết của Việt Nam đối với các nhà đầu tư Vương quốc Anh trong các lĩnh vực phi dịch vụ

Lĩnh vực	Cam kết của Việt Nam
Nông nghiệp	Mở cửa hoàn toàn. Trừ lĩnh vực liên quan đến các loài động thực vật quý hiếm
Lâm nghiệp	Không có cam kết
Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản	Không có cam kết
Khai thác mỏ và khai thác đá	Không có cam kết
Sản xuất	Mở cửa hoàn toàn. Loại trừ hoặc áp dụng hạn chế có điều kiện đối với các lĩnh vực sau: <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất đồ uống có cồn và nước có ga - Sản xuất các sản phẩm thuốc lá - Sản xuất gỗ ảnh hưởng đến rừng tự nhiên - Xuất bản, in ấn và sao chép các nội dung truyền thông thu âm - Sản xuất các sản phẩm dầu mỡ tinh chế - Sản xuất vật liệu nổ công nghiệp - Sản xuất kính xây dựng, gạch đất sét nung, thiết bị sản xuất xi măng trực đứng và gạch ngói đất nung, bê tông trộn sẵn, nghiền đá. - Sản xuất thép thanh xây dựng D6-D32 mm và ống thép không liền mạch D15-D114mm; mạ kẽm và lá thép màu - Sản xuất pháo, kể cả pháo hoa - Sản xuất đèn trời - Sản xuất và lắp ráp ô tô - Đóng mới và sửa chữa tàu hàng dưới 10 000 DWT, container và sà lan dưới 800 TEU, tàu thuyền chở khách dưới 500 chỗ - Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và đầu máy toa xe - Sản xuất máy bay và tàu vũ trụ - Sản xuất và lắp ráp xe máy - Tái chế
Năng lượng – trừ lĩnh vực phát điện bằng năng lượng hạt nhân	Không có cam kết

Nguồn: Mục B, Phụ lục 8-B, Chương 8 của Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU, kết hợp với Hiệp định UKVFTA

Bảng 4. Một số lĩnh vực dịch vụ mà Việt Nam cung cấp ưu đãi tốt hơn cho các nhà đầu tư Vương quốc Anh trong UKVFTA so với cam kết trong WTO

Lĩnh vực	Quyền tiếp cận thị trường Việt Nam (theo UKVFTA) của nhà đầu tư Vương quốc Anh so với các nhà đầu tư nước ngoài khác (theo WTO)
Dịch vụ kinh doanh	Các nhà đầu tư Vương quốc Anh có thể đầu tư có điều kiện vào các dịch vụ kinh doanh sau đây mà Việt Nam không cam kết mở cửa trong WTO: Không hạn chế đối với: dịch vụ điều dưỡng, chuyên gia vật lý trị liệu và nhân viên y tế khẩn cấp (CPC 93191); vệ sinh tòa nhà (CPC 874) trong khu chế xuất, khu công nghiệp Liên doanh với đối tác Việt Nam với mức vốn tối đa 70% trong các lĩnh vực: dịch vụ nghiên cứu và phát triển liên ngành (CPC 853), dịch vụ tàu cho thuê không có người điều khiển (CPC 83103), dịch vụ đóng gói (CPC 876) Hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh với đối tác Việt Nam không giới hạn vốn để cung cấp dịch vụ chụp ảnh đặc biệt, trừ chụp ảnh trên không (CPC 87504); Liên doanh với các đối tác Việt Nam với mức vốn tối đa 49% từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, 51% từ ngày 01 tháng 08 năm 2024 và mức vốn không hạn chế từ ngày 01 tháng 08 năm 2027 để thực hiện dịch vụ hội chợ, triển lãm (CPC 87909 **); Liên doanh với đối tác Việt Nam với mức vốn lên đến 51% trong lĩnh vực dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị khác (CPC 83109)

Lĩnh vực	Quyền tiếp cận thị trường Việt Nam (theo UKVFTA) của nhà đầu tư Vương quốc Anh so với các nhà đầu tư nước ngoài khác (theo WTO)
Dịch vụ thông tin	<p>Các nhà đầu tư Vương quốc Anh được quyền đầu tư không giới hạn vào dịch vụ bưu chính (CPC 7511 **, CPC 7512 **) mặc dù theo WTO, Việt Nam chưa cam kết mở cửa lĩnh vực này</p> <p>Các nhà đầu tư Vương quốc Anh có thể liên doanh với bất kỳ đối tác Việt Nam nào với tối đa 65% vốn kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, tối đa 75% vốn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đối với các dịch vụ viễn thông cơ bản không dựa trên cơ sở vật chất. Quy định này cởi mở hơn về tỷ lệ vốn tối đa và không giới hạn đối tác Việt Nam so với cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ WTO</p> <p>Các nhà đầu tư Vương quốc Anh có thể liên doanh với bất kỳ đối tác Việt Nam nào với tối đa 65% vốn kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và không giới hạn mức vốn tối đa từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với các dịch vụ giá trị gia tăng không dựa trên cơ sở vật chất. Quy định này cởi mở hơn về tỷ lệ vốn tối đa so với cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ WTO</p> <p>Các nhà đầu tư Vương quốc Anh có thể liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép hợp lệ tại Việt Nam với tối đa 50% vốn kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, tối đa 65% vốn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 trong lĩnh vực dịch vụ truy cập Internet dựa trên cơ sở vật chất (IAS). Quy định này cởi mở hơn về tỷ lệ vốn tối đa so với cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ WTO</p>
Phân phối	Các nhà đầu tư Vương quốc Anh được phép đầu tư không giới hạn vào các đại lý hoa hồng, cửa hàng bán buôn, bán lẻ với số lượng cửa hàng bán lẻ dưới 500 m ² không giới hạn. Sau 5 năm, các nhà đầu tư được phép mở cửa hàng bán lẻ mà không cần thực hiện bài kiểm tra nhu cầu kinh tế - ENT (cởi mở hơn so với cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ WTO)
Môi trường	Các nhà đầu tư Vương quốc Anh được phép đầu tư không giới hạn vào lĩnh vực vệ sinh và các dịch vụ tương tự (CPC 9403), bảo vệ thiên nhiên và cảnh quan (CPC 9406) (mặc dù Việt Nam không mở cửa lĩnh vực này trong khuôn khổ WTO)
Dịch vụ tài chính	Các nhà đầu tư Vương quốc Anh được phép đầu tư không giới hạn vào các dịch vụ nhượng tái bảo hiểm. Kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2023, các doanh nghiệp tái bảo hiểm của Vương quốc Anh được phép thành lập chi nhánh tại Việt Nam (Việt Nam chưa cam kết điều tương tự theo khuôn khổ WTO)
Dịch vụ y tế và xã hội	<p>Các nhà đầu tư Vương quốc Anh được phép đầu tư không giới hạn vào dịch vụ bệnh viện (CPC 9311), dịch vụ nha khoa và y tế (CPC 9312) (mặc dù Việt Nam chưa cam kết mở cửa các lĩnh vực này theo khuôn khổ WTO).</p> <p>Các nhà đầu tư Vương quốc Anh được phép liên doanh với các đối tác Việt Nam với mức vốn tối đa 70% trong lĩnh vực dịch vụ xã hội (CPC 933, bao gồm CPC 9331 và 9332) (mặc dù Việt Nam chưa cam kết mở cửa các lĩnh vực này theo khuôn khổ WTO)</p>

Nguồn: Mục A, Phụ lục 8-B, Chương 8 của Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU, kết hợp với Hiệp định UKVFTA

Việt Nam cũng cam kết tiếp tục mở cửa thị trường với các động thái như giảm bớt các điều kiện và nới lỏng một số hạn chế đối với các nhà cung cấp dịch vụ cá nhân của Vương quốc Anh. Bên bán là doanh nghiệp tại Vương quốc Anh có thể xin nhập cảnh và tạm trú tối đa 90 ngày tại Việt Nam để đàm phán hoặc ký kết hợp đồng mua bán dịch vụ. Đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ theo hợp đồng, tùy theo một số điều kiện nhất định, các đơn vị cung cấp dịch vụ của Vương quốc Anh trong 8 lĩnh vực, gồm kiến trúc, quy hoạch đô thị, kỹ thuật, đào tạo ngoại ngữ và môi trường, được phép ở lại Việt Nam tối đa 6 tháng để trực tiếp cung cấp dịch vụ cho người tiêu dùng Việt Nam.

Đối với tất cả các lĩnh vực dịch vụ và đầu tư mà Việt Nam đã cam kết mở cửa cho Vương quốc Anh, các nhà cung cấp dịch vụ và nhà đầu tư của Vương quốc Anh sẽ được đối đãi theo nguyên tắc không phân biệt đối xử, tự chủ trong hoạt động kinh doanh và tiếp cận thị trường.

Thương mại điện tử

Đây là các cam kết được đưa ra để tăng cơ hội thương mại bằng cách tạo ra các điều kiện ổn định cho thương mại điện tử. Những cam kết này được củng cố bởi các cam kết khác trong UKVFTA về dịch vụ và sở hữu trí tuệ.

Các cam kết chính về thương mại điện tử trong Hiệp định UKVFTA:

- Không bên nào áp đặt thuế hải quan đối với đường truyền điện tử.
- Tổ chức đối thoại liên tục về các vấn đề pháp lý nhằm tạo điều kiện cho hoạt động thương mại điện tử như: công nhận các chứng chỉ chữ ký điện tử được cấp cho người dân và tạo điều kiện cho các dịch vụ chứng nhận xuyên biên giới; xử lý chữ ký điện tử; thông tin liên lạc thương mại điện tử không được yêu cầu; và bảo vệ người tiêu dùng.

Quyền sở hữu trí tuệ (SHTT)

Cam kết trong UKVFTA đề cập đến các tiêu chuẩn bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và các biện pháp thực thi được tăng cường.

Các chủ sở hữu doanh nghiệp SHTT tại Vương quốc Anh được hưởng các tiêu chuẩn bảo hộ cao hơn các tiêu chuẩn đã cam kết trong WTO:

- Việt Nam sẽ tham gia và đảm bảo các tiêu chuẩn bảo hộ bản quyền và quyền liên quan đã thống nhất theo Hiệp ước của WIPO về quyền tác giả (WCT) và Hiệp ước biểu diễn và bản ghi âm (WPPT) trước ngày 01 tháng 08 năm 2023.
- Sẽ có hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử công khai cho các đơn đăng ký nhãn hiệu và nhãn hiệu đã đăng ký ở Việt Nam.
- Các nhãn hiệu nổi tiếng của Vương quốc Anh được bảo hộ theo các tiêu chuẩn phù hợp và thuận lợi hơn.
- Trong lĩnh vực thiết kế công nghiệp, quy định bảo hộ không chỉ áp dụng cho thiết kế tổng thể của thành phẩm mà còn cả thiết kế của các thành phần/bộ phận có thể nhìn thấy của sản phẩm.
- Về bằng sáng chế của dược phẩm, nếu phía Việt Nam chậm trễ một cách bất hợp lý trong việc cấp phép lưu hành các sản phẩm đó, thì thời hạn của bằng sáng chế có thể được gia hạn để bù đắp cho sự chậm trễ này.
- Việt Nam đã cam kết trong UKVFTA về việc bảo hộ tự động một số chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm của Vương quốc Anh và Bắc Ireland, bao gồm cả hồi nuôi trồng Scotland, rượu Scotch Whisky, Irish Cream và Irish Whiskey “Uisce Beatha Eireannach”.

Các chủ SHTT tại Vương quốc Anh được phép sử dụng các công cụ linh hoạt và vững chắc để tăng cường bảo vệ quyền SHTT của mình tại Việt Nam:

- Chủ SHTT có thể yêu cầu Tòa án Việt Nam áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời để kịp thời ngăn chặn hành vi vi phạm bất cứ lúc nào. Họ cũng có thể yêu cầu bị đơn cung cấp thông tin các giao dịch ngân hàng, giấy tờ tài chính hoặc thương mại dưới sự kiểm soát của mình. Tòa án có thể tiếp tục yêu cầu bất kỳ chủ thể nào cung cấp thông tin liên quan đến hành vi vi phạm, phương tiện sản xuất hoặc phân phối hàng hóa, dịch vụ bị vi phạm.
- Cơ quan hải quan phải tích cực tham gia ngăn chặn hành vi xâm phạm quyền SHTT và hợp tác với chủ SHTT để thực thi quyền SHTT.
- Các biện pháp bồi thường bằng tiền theo tỷ lệ có thể được áp dụng thay cho các hình thức phạt khác nếu có vi phạm do sơ suất.

Mua sắm chính phủ (mua sắm công)

Trong UKVFTA, Việt Nam cam kết mở cửa thị trường mua sắm công cho Vương quốc Anh, cho phép các nhà cung cấp của Vương quốc Anh tiến hành mua sắm ở cấp trung ương và tại hai thành phố lớn nhất của Việt Nam là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Các nhà cung cấp của Vương quốc Anh tuân thủ các quy định của UKVFTA khi đặt giá thầu cho các gói thầu cao hơn giá trị ngưỡng quy định trong hiệp định và nơi các gói thầu đó được quảng cáo bởi các bên mời thầu được bảo hộ. UKVFTA sẽ từng bước tăng cường khả năng tiếp cận thị trường mua sắm của Việt Nam cho các nhà cung cấp của Vương quốc Anh. Việt Nam cam kết cho phép các nhà cung cấp của Vương quốc Anh thực hiện nhiều gói mua sắm hàng hóa (ngoại trừ hàng hóa nhạy cảm) và lựa chọn các gói mua dịch vụ, bao gồm dịch vụ kế toán, nghiên cứu thị trường và thuế.

Bảng 5. Tóm tắt các chính sách mua sắm chính phủ mà Việt Nam cung cấp cho các nhà thầu Vương quốc Anh theo Hiệp định UKVFTA

Bên mời thầu	Hình thức mua sắm	Ngưỡng giá trị mua sắm tối thiểu
Các cơ quan có tên thuộc 20 bộ chủ quản của Việt Nam	Hàng hóa - Mọi hàng hóa trừ một số loại đã liệt kê (như gạo, dầu, sách, bản đồ, bộ thu phát, v.v.) - Dược phẩm có cam kết cụ thể	Đến 31/07/2025: 1,5 triệu SDR Đến 31/07/2030: 1 triệu SDR Đến 31/07/2035: 500.000 SDR Từ 01/08/2036: 130.000 SDR
Các cơ quan có tên thuộc 20 bộ chủ quản của Việt Nam	Dịch vụ - Các dịch vụ kinh doanh như dịch vụ máy tính, dịch vụ kế toán và kiểm toán, dịch vụ thuế, nghiên cứu thị trường, dịch vụ xử lý ảnh, dịch vụ dịch thuật và phiên dịch. - Dịch vụ nhà hàng, khách sạn - Dịch vụ mua bán, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy.	Đến 31/07/2025: 1,5 triệu SDR Đến 31/07/2030: 1 triệu SDR Đến 31/07/2035: 500.000 SDR Từ 01/08/2036: 130.000 SDR
Các cơ quan có tên thuộc 20 bộ chủ quản của Việt Nam	Dịch vụ xây dựng	Đến 31/07/2025: 40 triệu SDR Đến 31/07/2030: 20 triệu SDR Đến 31/07/2035: 10 triệu SDR Từ 01/07/2036: 5 triệu SDR
Các cơ quan có tên tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh 34 bệnh viện 02 tập đoàn 05 trường học, viện nghiên cứu, Thông tấn xã Việt Nam	Hàng hóa - Mọi hàng hóa trừ một số loại đã liệt kê (như gạo, dầu, sách, bản đồ, bộ thu phát, v.v.) - Dược phẩm có cam kết cụ thể	Đến 31/07/2025: 3 triệu SDR Đến 31/07/2030: 2 triệu SDR Đến 31/07/2035: 1,5 triệu SDR Từ tháng 07/2036: 1 triệu SDR
Các cơ quan có tên tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh 34 bệnh viện 02 tập đoàn 05 trường học, viện nghiên cứu, Thông tấn xã Việt Nam	Dịch vụ - Các dịch vụ kinh doanh như dịch vụ máy tính, dịch vụ kế toán và kiểm toán, dịch vụ thuế, nghiên cứu thị trường, dịch vụ xử lý ảnh, dịch vụ dịch thuật và phiên dịch, v.v. - Dịch vụ nhà hàng, khách sạn - Dịch vụ mua bán, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy	Đến 31/07/2025: 3 triệu SDR Đến 31/07/2030: 2 triệu SDR Đến 31/07/2035: 1,5 triệu SDR Từ tháng 07/2036: 1 triệu SDR
Các cơ quan có tên tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh 34 bệnh viện 02 tập đoàn 05 trường học, viện nghiên cứu, Thông tấn xã Việt Nam	Dịch vụ xây dựng	Đến 31/07/2025: 40 triệu SDR Đến 31/07/2030: 25 triệu SDR Đến 31/07/2035: 20 triệu SDR Từ 01/07/2036: 15 triệu SDR

*Bảng này không liệt kê các trường hợp ngoại lệ

Nguồn: Phụ lục 9-B, Chương 9 của Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU, kết hợp với Hiệp định UKVFTA

Phát triển bền vững

Chương Thương mại và Phát triển bền vững trong Hiệp định UKVFTA thúc đẩy các giá trị thương mại bền vững ở Vương quốc Anh và Việt Nam, đồng thời cam kết cả hai bên thực hiện hiệu quả các nguyên tắc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) liên quan đến các quyền cơ bản tại nơi làm việc cũng như các hiệp định quốc tế về môi trường như Hiệp định Paris, Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) và Nghị định thư Kyoto về biến đổi khí hậu. Hiệp định UKVFTA cũng đề ra các cam kết nhằm đảm bảo các bên không thể hạ thấp các tiêu chuẩn về lao động hoặc môi trường để thu hút thương mại hoặc đầu tư.

Cam kết trong Chương Thương mại và Phát triển bền vững bao gồm những nội dung sau:

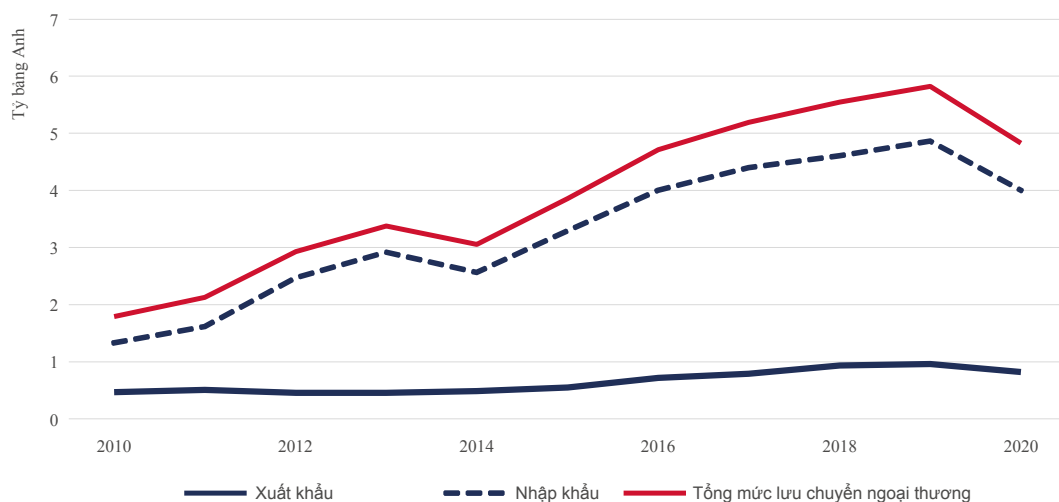
- Quyền lao động (Nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc theo Tuyên bố năm 1998 của ILO và Chương trình nghị sự về việc làm bền vững)
- Các Hiệp định đa phương về môi trường (UNFCCC, Hiệp định Paris, Nghị định thư Kyoto, Công ước CITES, v.v.)
- Các hiệp định bảo vệ môi trường (bao gồm biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, quản lý rừng bền vững, buôn bán lâm sản, quản lý bền vững tài nguyên sinh vật biển và nuôi trồng thủy sản)
- Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
- Thương mại và đầu tư ưu tiên phát triển bền vững

Với những cam kết trong UKVFTA, các đơn vị xuất khẩu và nhà đầu tư của Vương quốc Anh có thể yên tâm rằng cả Vương quốc Anh và Việt Nam sẽ:

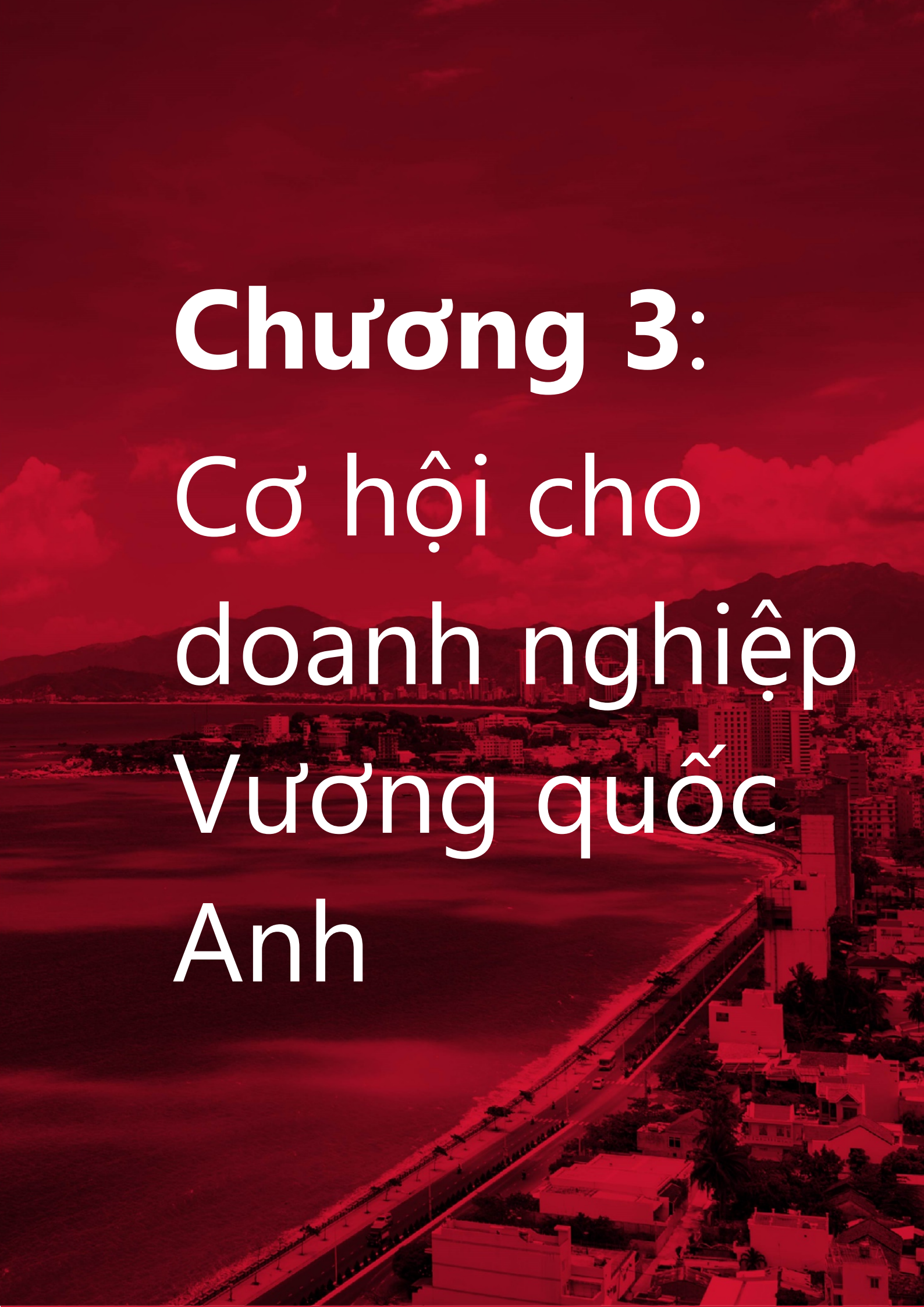
- không thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường và quyền lao động theo cách có thể gây ảnh hưởng tới các mục tiêu phát triển bền vững hoặc tạo ra tác động tiêu cực đến thương mại và đầu tư;
- không ban hành luật lao động và môi trường một cách chuyên quyền, không hợp lý hoặc gây tạo các hạn chế thương mại.

Chương Thương mại và Phát triển bền vững cũng cho phép xã hội dân sự tham gia thông qua các Nhóm tư vấn trong nước và Diễn đàn Xã hội dân sự diễn ra hàng năm. Các đơn vị xuất khẩu và nhà đầu tư của Vương quốc Anh được hoan nghênh tham gia Diễn đàn Xã hội dân sự để đặt câu hỏi hoặc nêu quan ngại liên quan đến việc thực hiện Chương Thương mại và Phát triển bền vững của UKVFTA.

Biểu đồ 3. Quan hệ thương mại song phương Việt Nam – Vương quốc Anh trong giai đoạn 2010 – 2020



Nguồn: Tổng mức lưu chuyển ngoại thương của Vương quốc Anh tại tất cả các quốc gia, không điều chỉnh theo mùa, năm 2021, theo dữ liệu của ONS



Chương 3:
Cơ hội cho
doanh nghiệp
Vương quốc
Anh

Cơ hội cho hàng hóa của Anh Quốc

Dược phẩm

Hiệp định UKVFTA đảm bảo các đơn vị nhập khẩu Việt Nam có thể tiếp cận dễ dàng hơn với các loại thuốc cải tiến, chất lượng cao của Vương quốc Anh. Quy định về dược phẩm có trong các chương khác nhau của Hiệp định.

✓ **Thuế quan:**

Hơn 71% dược phẩm của Vương quốc Anh được xóa bỏ thuế quan ngay lập tức. Phần thuế quan còn lại sẽ được xóa bỏ sau 6 năm, ngoại trừ:

- HS 3004.50.21 sau 4 năm
- HS 3006.92.10 và 3006.92.90 sau 9 năm.

✓ **Khả năng tiếp cận thị trường:**

Việt Nam sẽ cho phép các công ty dược phẩm nước ngoài thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FiE) để nhập khẩu dược phẩm được cấp phép. Công việc của các FiE có thể bao gồm quyền bán cho các nhà bán buôn tại Việt Nam; khả năng xây dựng kho hàng của các nhà cung cấp nước ngoài; và quyền thuê các chuyên gia y tế để thực hiện các hoạt động tiếp thị.

- Mua sắm chính phủ: khả năng tiếp cận thị trường mua sắm công đối với tất cả các mặt hàng dược phẩm do Bộ Y tế, Sở Y tế Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh cùng 34 bệnh viện (Xem Phần II - Mua sắm chính phủ) cấp phép. Sau giai đoạn chuyển tiếp hai năm kể từ khi UKVFTA có hiệu lực, các đơn vị cung cấp của Vương quốc Anh sẽ đảm bảo khả năng tiếp cận một phần thị trường được xác định trước.
- Việt Nam sẽ tiếp tục thực hiện kế hoạch riêng cho dược phẩm. Điều này có nghĩa là thị phần dành cho các nhà cung cấp trong nước sẽ dần quay trở lại mức 50% kể từ năm 2036.
- Những nội dung ưu đãi về quyền SHTT sẽ giúp Việt Nam trở thành thị trường hấp dẫn đối với các nhà sản xuất dược phẩm và giúp người dân dễ dàng tiếp cận các loại thuốc đủ tiêu chuẩn hơn:
 - Việt Nam sẽ áp dụng quy định bảo vệ dữ liệu cho dược phẩm trong 5 năm.
 - Các đối thủ cạnh tranh không được sử dụng dữ liệu thử nghiệm đã nộp để gửi đơn xin cấp giấy phép lưu hành thương mại trong ít nhất 5 năm.
 - Được phép xin gia hạn thời hạn bảo hộ sáng chế tối đa hai năm để bù đắp cho chậm trễ trong việc phê duyệt lưu hành dược phẩm nếu quá trình phê duyệt kéo dài hơn 24 tháng.
- Việt Nam sẽ rút lại các yêu cầu thử nghiệm lâm sàng hiện có đối với các yêu cầu không phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế như Hội nghị Quốc tế về Hải hòa các thủ tục đăng ký dược phẩm sử dụng cho con người.
- Cam kết khác về dược phẩm và thiết bị y tế: Các quy định này đảm bảo việc sử dụng các tiêu chuẩn, thông lệ và hướng dẫn quốc tế đối với mặt hàng dược phẩm và thiết bị y tế được công nhận trong hoạt động thương mại giữa Việt Nam và Vương quốc Anh. Đây là tiêu chuẩn được quy định bởi Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) bên cạnh những tiêu chuẩn khác.

Thị trường dược phẩm Việt Nam (HS30) là thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn thứ 13 (năm 2020). Thị trường này đang phát triển nhanh chóng với giá trị tăng từ 2,5 tỷ USD năm 2015 lên 3,3 tỷ USD vào năm 2019. Vương quốc Anh vốn là nhà cung cấp lớn thứ 9 của Việt Nam và hầu hết các mặt hàng dược phẩm xuất khẩu là thuốc chữa bệnh như các sản phẩm hỗn hợp hoặc không pha trộn để điều trị hoặc dự phòng (HS 3004). Dược phẩm là mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất từ Vương quốc Anh sang Việt Nam (HS30, 74 triệu bảng Anh năm 2020). So với thuế MFN, các cam kết này mang đến cơ hội quý giá cho các nhà sản xuất và xuất khẩu dược phẩm của Vương quốc Anh. Thuế MFN của Việt Nam đối với dược phẩm là từ 0% đến 14% (năm 2020). Riêng với thuốc chữa bệnh (HS 3004), Việt Nam áp dụng mức thuế MFN từ 0% đến 8% (trong đó hơn một nửa đã giảm về 0%).

Thực phẩm và đồ uống (F&B):

✓ Thuế quan:

Phần lớn các sản phẩm F&B sẽ dần được xóa bỏ thuế quan trong vòng 2 – 9 năm. Một số sản phẩm có thể sử dụng hạn ngạch thuế quan, đưa thuế suất về 0% đối với các đơn vị xuất khẩu được phê duyệt như một phần của hạn ngạch đã xác định.

Lộ trình cắt giảm thuế:

- Thịt: xóa bỏ thuế quan đối với thịt bò sau 2 năm, tự do hóa hoàn toàn đối với thịt gà sau 9 năm.
- Các sản phẩm từ sữa sẽ được miễn thuế sau 4 năm.
- Sô-cô-la sẽ được miễn thuế sau 4 – 6 năm.
- Thịt lợn đông lạnh, thực phẩm đã chế biến, rượu vang, rượu mạnh và mì ống sẽ được miễn thuế sau 6 năm.
- Đối với ngành thủy sản, cá hồi, cá bơn và tôm hùm bông được miễn thuế ngay lập tức, các sản phẩm khác được miễn thuế sau 2 năm.
- Rượu vang và rượu mạnh sẽ được miễn thuế sau 6 năm.

✓ Khả năng tiếp cận thị trường:

Có thể tìm thấy trong chương biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS) các cam kết liên quan đến việc công nhận lẫn nhau, danh sách các đơn vị xuất khẩu được phê duyệt, cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và cam kết đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu.

Các chỉ dẫn địa lý (GI) đối với những sản phẩm sau của Vương quốc Anh được bảo hộ:

- Rượu Irish Whiskey/Uisce Beatha Eireannach
- Rượu Irish Cream
- Rượu Scotch Whisky
- Cá hồi nuôi trồng Scotland

Theo số liệu từ Bộ Công Thương Việt Nam, ngành thực phẩm và đồ uống (F&B) đóng góp 15% vào GDP của Việt Nam trong năm 2019. Các sản phẩm F&B mà Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ Vương quốc Anh là đồ uống (chủ yếu là rượu vang và rượu mạnh – HS 2208), cá và động vật giáp xác (HS 03), sản phẩm của ngành xay xát (11), chế phẩm từ ngũ cốc, bột mì, tinh bột hoặc sữa (19) và sản phẩm từ sữa (04). Mức thuế MFN áp dụng cho các sản phẩm này tại Việt Nam là từ 3% đến 60%. Quy định cắt giảm thuế quan theo UKVFTA đảm bảo lợi thế thị trường đáng kể cho các nhà xuất khẩu của Vương quốc Anh.

Ô tô

✓ Thuế quan:

Ô tô: Xóa bỏ phần lớn thuế quan sau 8 – 9 năm.

Phụ tùng ô tô: xóa bỏ thuế quan sau 6 năm.

✓ Khả năng tiếp cận thị trường:

Ô tô là một trong những ngành được bảo hộ nhiều nhất tại Việt Nam với rào cản thuế quan và phi thuế quan đặc biệt cao, khiến các sản phẩm ô tô nước ngoài khó tiếp cận thị trường Việt Nam nếu các nước xuất khẩu chưa ký kết hiệp định thương mại tự do với Việt Nam. Hiện Việt Nam đang áp thuế MFN ở mức 0% đến 75% đối với ô tô và phụ tùng thay thế (rất ít sản phẩm ở mức 0%) và mức thuế MFN bình quân năm 2020 là 36,7%. Trong số này, mức thuế MFN đối với sản phẩm ô tô (HS 8703) là cao nhất, từ 15% đến 70%, với mức trung bình là 53,9%.

Theo UKVFTA, thị trường ô tô Việt Nam sẽ được tự do hóa phần lớn cho các trung tâm sản xuất ô tô lớn ở Vương quốc Anh vào năm 2030.

Sản phẩm khác

✓ Máy móc và thiết bị (HS 84, 85):

Đây là hai nhóm sản phẩm của Vương quốc Anh có kim ngạch xuất khẩu lớn vào Việt Nam, đồng thời Việt Nam cũng có nhu cầu nhập khẩu cao. Mức thuế MFN trung bình của Việt Nam vào năm 2020 đối với các sản phẩm và thiết bị cơ khí (HS 84) là 4,9%, đối với máy móc và thiết bị điện (HS 85) là 8,7%. Theo UKVFTA, khoảng 61% kim ngạch xuất khẩu máy móc và thiết bị của Vương quốc Anh được tự do hóa hoàn toàn khi hiệp định thương mại tự do có hiệu lực, số còn lại sẽ được miễn thuế sau 2 – 9 năm (chủ yếu là sau 4 năm).

✓ Hóa chất:

Tại Việt Nam, các mặt hàng hóa chất chịu mức thuế MFN từ 0% đến 20%, trung bình là 3,41%. Theo UKVFTA, gần 70% hóa chất xuất khẩu của Vương quốc Anh sẽ được miễn thuế khi hiệp định có hiệu lực, phần còn lại sẽ được miễn thuế sau 2 – 6 năm.

✓ Sản phẩm dệt may:

Hiện tại, Việt Nam đang áp dụng mức thuế MFN 12% đối với tất cả nguyên phụ liệu dệt may (HS 50-60). còn hàng may mặc thành phẩm (HS 61-63) phải chịu mức thuế cao hơn, trung bình vào khoảng 15% – 20%. Theo UKVFTA, hầu hết tất cả hàng dệt may xuất khẩu của Vương quốc Anh sẽ được tự do hóa khi hiệp định có hiệu lực; một số sản phẩm may mặc (trong HS 61-63) sẽ được xóa bỏ thuế quan sau nhiều nhất là 6 năm.

Cơ hội cho ngành dịch vụ của Vương quốc Anh

Hiệp định UKVFTA bao gồm các cam kết giúp nâng cao khả năng tiếp cận thị trường cho các nhà xuất khẩu dịch vụ của Vương quốc Anh. Đặc biệt, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ tài chính, bán lẻ, viễn thông, vận tải và giáo dục sẽ được hưởng lợi từ các quy định của UKVFTA.

Dịch vụ tài chính

Việt Nam chính thức cam kết mở cửa có điều kiện thị trường dịch vụ tài chính với các đối tác WTO vào năm 2007. Việt Nam mới chỉ cam kết mở cửa thêm khu vực dịch vụ tài chính đối với các nước trong CPTPP, Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh.

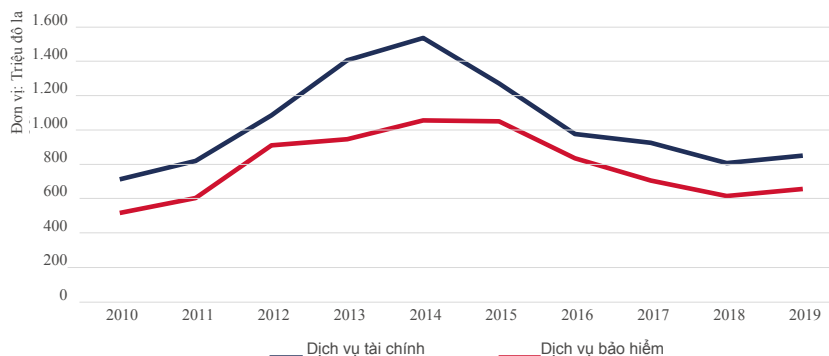
- ✓ **Về chứng khoán**, Việt Nam cam kết đảm bảo khả năng tiếp cận thị trường và chính sách đãi ngộ quốc gia đối với hoạt động xử lý, tư vấn, trung gian dữ liệu tài chính xuyên biên giới và các dịch vụ chứng khoán phụ trợ khác. Các đơn vị cung cấp dịch vụ chứng khoán của Vương quốc Anh cũng có thể thành lập văn phòng đại diện, công ty có vốn đầu tư nước ngoài hoặc công ty liên doanh với mức vốn góp không quá 49% tại Việt Nam;
- ✓ **Về bảo hiểm**, các dịch vụ tái bảo hiểm, tái nhượng quyền, môi giới bảo hiểm và môi giới tái bảo hiểm đều có thể hưởng lợi từ hiệp định UKVFTA. Theo quy định, Việt Nam cam kết mở cửa thị trường bảo hiểm không hạn chế đối với các nhà cung cấp của Vương quốc Anh. Việt Nam hiện cũng cho phép các công ty bảo hiểm của Vương quốc Anh thành lập văn phòng đại diện bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam.
- ✓ **Về ngân hàng**, các ngân hàng của Vương quốc Anh có thể thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh, ngân hàng có 100% vốn nước ngoài, công ty liên doanh với vốn góp không quá 50% tại Việt Nam.

Đến ngày 01 tháng 08 năm 2025, các tổ chức tài chính của Vương quốc Anh có thể xin phép cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) để mua cổ phần của một ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam, tối đa 49% vốn điều lệ của ngân hàng đó, ngoại trừ bốn ngân hàng thương mại mà Chính phủ Việt Nam hiện đang nắm giữ phần lớn vốn chủ sở hữu.

Các nhà đầu tư của Vương quốc Anh cũng được phép chuyển thông tin tài chính xuyên biên giới và xử lý dữ liệu tài chính. Ngoài ra, các nhà đầu tư của Vương quốc Anh có thể cung cấp dịch vụ tư vấn, trung gian xuyên biên giới và các dịch vụ tài chính phụ trợ khác (bao gồm tham khảo và phân tích tín dụng, quản lý tài sản, tư vấn mua lại và chiến lược doanh nghiệp).

- ✓ **Dịch vụ tài chính mới:** Việt Nam sẽ cho phép các nhà cung cấp dịch vụ tài chính của Vương quốc Anh cung cấp những dịch vụ tài chính mới mà các nhà cung cấp trong nước được phép thực hiện.

Biểu đồ 4. Tình hình nhập khẩu trong lĩnh vực bảo hiểm và tổng mức nhập khẩu đối với tất cả dịch vụ tài chính (tính cả bảo hiểm) của Việt Nam từ mọi quốc gia trên thế giới



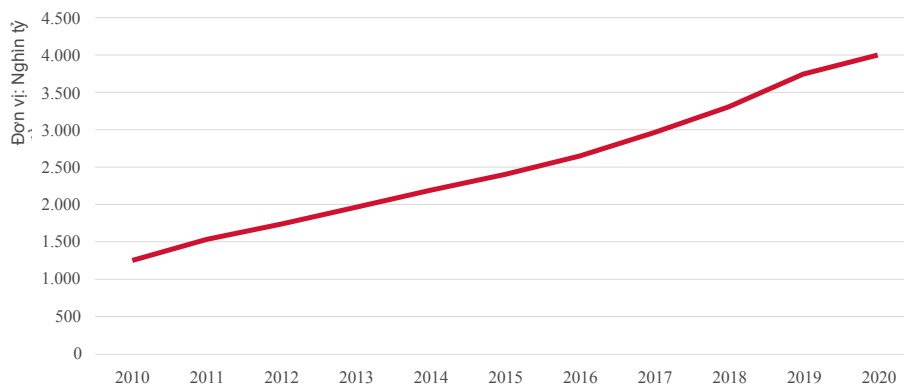
Dịch vụ bán lẻ

Theo Hiệp định UKVFTA, Việt Nam cam kết mở cửa lĩnh vực bán lẻ:

- ✓ **Kiểm tra nhu cầu kinh tế:** Theo cam kết WTO tại Việt Nam, bắt buộc phải thực hiện một bài kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT - một bài kiểm tra điều kiện tiếp cận thị trường khi đáp ứng các tiêu chí kinh tế nhất định) để thành lập các cửa hàng bán lẻ nước ngoài, ngoại trừ cửa hàng đầu tiên. Theo UKVFTA, không bắt buộc phải thực hiện ENT tại các cửa hàng kinh doanh thứ hai có diện tích nhỏ hơn 500 m². Đối với các cửa hàng thứ hai có diện tích hơn 500 m², yêu cầu về ENT sẽ được xóa bỏ sau 5 năm. Việt Nam có quyền áp dụng các biện pháp quy hoạch và phân vùng không phân biệt đối xử.
- ✓ **Không phân biệt đối xử trong lĩnh vực rượu:** Việt Nam đã đưa ra cam kết cụ thể về không phân biệt đối xử trong sản xuất, nhập khẩu và phân phối rượu. Điều này cho phép các doanh nghiệp của Vương quốc Anh duy trì điều kiện hoạt động theo giấy phép hiện tại.

Việt Nam đã mở cửa gần như mọi dịch vụ bán lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài. Theo cam kết WTO, các nhà cung cấp dịch vụ bán lẻ chỉ được phép mở một cơ sở bán lẻ mà không cần thực hiện kiểm tra nhu cầu kinh tế. Việt Nam mới chỉ mở rộng khả năng tiếp cận thị trường này cho các thành viên của CPTPP, Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh.

Biểu đồ 5. Doanh số bán lẻ của hàng hóa tại Việt Nam (2010 – 2021)

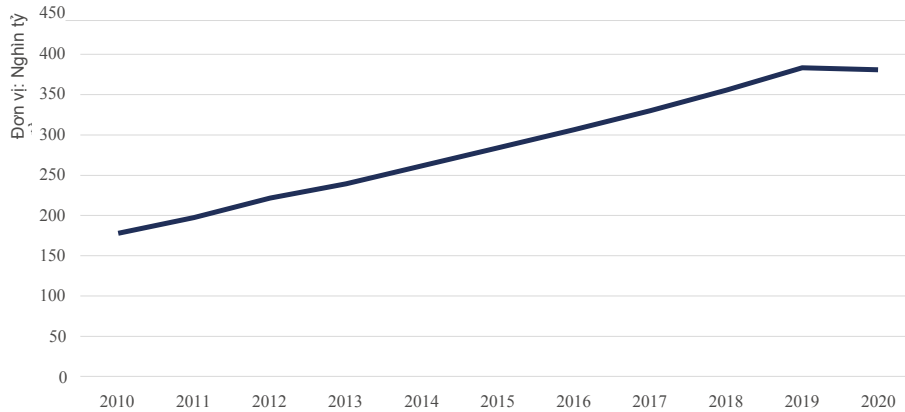


Nguồn: Doanh số bán lẻ của hàng hóa và dịch vụ theo giá hiện hành (không bao gồm dịch vụ), TCTK

Dịch vụ viễn thông

Hiệp định UKVFTA bảo đảm những lợi thế nhất định cho các nhà đầu tư Vương quốc Anh trong lĩnh vực viễn thông của Việt Nam, bao gồm:

- Đối với các dịch vụ viễn thông không dựa trên cơ sở vật chất, Việt Nam sẽ nâng tỷ lệ góp vốn liên doanh từ năm 2025.
 - Từ thời điểm hiện tại, các nhà đầu tư Vương quốc Anh có thể liên doanh với bất kỳ đối tác Việt Nam nào với tối đa 65% vốn từ nhà đầu tư Vương quốc Anh. Tỷ lệ này sẽ tăng lên 75% vào năm 2025. Các dịch vụ giá trị gia tăng không dựa trên cơ sở vật chất sẽ không bị giới hạn vốn từ năm 2025.
 - Các nhà đầu tư Vương quốc Anh hiện có thể liên doanh với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép hợp lệ tại Việt Nam, tối đa 50% vốn, đối với các dịch vụ giá trị gia tăng không dựa trên cơ sở vật chất. Con số này sẽ tăng lên 65% vào năm 2025 cho các dịch vụ truy cập internet dựa trên cơ sở vật chất (IAS).
- Đối với dịch vụ viễn thông dựa trên cơ sở vật chất: Các nhà đầu tư Vương quốc Anh có thể góp vốn liên doanh tới 49%.

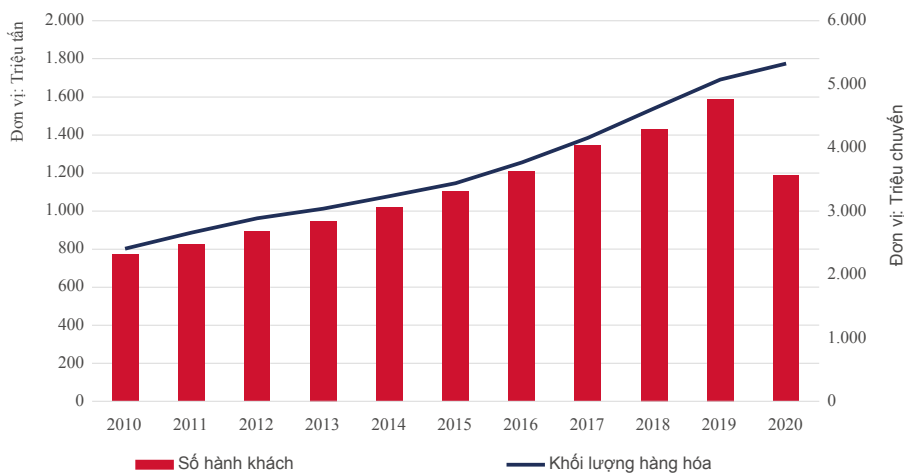
Biểu đồ 6. Doanh thu từ dịch vụ viễn thông tại Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2019

Nguồn: Doanh thu từ dịch vụ bưu chính, chuyển phát và dịch vụ viễn thông (không bao gồm dịch vụ áp phích và chuyển phát), TCTK

Dịch vụ vận tải

Hiệp định UKVFTA bao gồm các cam kết:

- ✓ Tăng tỷ lệ góp vốn tối đa của các nhà đầu tư Vương quốc Anh trong công ty liên doanh với các đối tác Việt Nam trong các lĩnh vực như vận tải hành khách trên biển, vận tải hàng hóa, bảo dưỡng và sửa chữa máy bay.
- ✓ Cho phép các nhà đầu tư Vương quốc Anh tham gia vào một số dịch vụ không mở cửa cho các thành viên của WTO, chẳng hạn như bảo dưỡng tàu, đại lý hàng hải, kho bãi, xử lý mặt đất, dịch vụ bữa ăn trên máy bay, dịch vụ bốc dỡ và nạo vét hàng hải.
- ✓ Cho phép các nhà cung cấp dịch vụ vận tải hàng hải quốc tế của Vương quốc Anh thực hiện các dịch vụ gom hàng và dịch vụ sắp xếp lại các container rỗng giữa cảng Quy Nhơn và cảng Cái Mép. Sau 5 năm, các dịch vụ sắp xếp lại các container rỗng sẽ mở rộng đến tất cả các cảng vận chuyển. Đối với dịch vụ nạo vét, các đơn vị cung cấp của Vương quốc Anh có thể thành lập liên doanh với tỷ lệ sở hữu lên đến 51%.

Biểu đồ 7. Khối lượng hàng hóa và số lượng hành khách được vận chuyển tại Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020

Nguồn: Khối lượng hàng hóa và số lượng hành khách theo loại hình vận tải (tổng số), TCTK

Dịch vụ giáo dục

Hiện tại, tất cả các nội dung giáo dục mà các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục nước ngoài sử dụng tại Việt Nam phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt (trừ dịch vụ giáo dục trung học) và những hạn chế này hầu hết vẫn được áp dụng. Theo WTO, Việt Nam không có cam kết cung cấp dịch vụ giáo dục xuyên biên giới.

Theo UKVFTA, Việt Nam cam kết mở cửa hoàn toàn (bao gồm cả phương thức xuyên biên giới) đối với các dịch vụ giáo dục trung học phổ thông, dịch vụ giáo dục người lớn và đào tạo ngoại ngữ cho các nhà cung cấp của Vương quốc Anh, bao gồm Đào tạo Anh ngữ (ELT) cho học viện và các ngành công nghiệp. Hiện có 17 triệu người Việt Nam đang theo học ELT, với 78.000 giáo viên.

The background is a red-tinted photograph of a classical building facade. It features a central archway with a lion's head sculpture above it. To the right, there is a caryatid sculpture of a woman's head. Below the arches, there are decorative panels with circular motifs. The overall style is classical and architectural.

Phụ lục: Thông tin khác về thị trường

Bảng 1. Top 10 mặt hàng Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ các quốc gia trên thế giới vào năm 2019

STT	Mã HS	Sản phẩm	Giá trị năm 2019 (tỷ USD)
1	'85	Máy móc, thiết bị điện và các bộ phận của những sản phẩm này; máy ghi và tái tạo âm thanh, tivi, v.v.	77,77
2	'84	Máy móc, thiết bị cơ khí, lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi; các bộ phận của những sản phẩm này	23,44
3	'39	Nhựa và các sản phẩm bằng chất dẻo	15,87
4	'27	Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ các sản phẩm này; các chất chứa bitum; khoáng sản, v.v.	15,56
5	'72	Sắt và thép	11,33
6	'90	Dụng cụ, thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật. v.v.	8,96
7	'87	Xe cộ trừ phương tiện chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện, các bộ phận và phụ kiện của chúng	6,33
8	'60	Vải dệt kim hoặc móc	5,45
9	'52	Bông	4,37
10	'73	Sản phẩm bằng sắt hoặc thép	4,09

Nguồn: Bản đồ Thương mại của ITC (2021)

Bảng 2. Top 10 sản phẩm Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ các quốc gia trên thế giới vào năm 2019

STT	Mã HS	Sản phẩm	Giá trị (nghìn bảng Anh)
1	30	Dược phẩm	73.837
2	84	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy móc và thiết bị cơ khí; Các bộ phận của những sản phẩm này	67.050
3	85	Máy móc, thiết bị điện và các bộ phận của những sản phẩm này; Máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, các bộ phận và phụ kiện của những loại máy trên	66.730
4	90	Dụng cụ và thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; Các bộ phận và phụ kiện đi kèm	52.049
5	47	Bột giấy từ gỗ hoặc vật liệu xenlulo dạng sợi khác; Thu hồi (Phế liệu và mảnh vụn) giấy hoặc bìa	41.677
6	39	Nhựa và các sản phẩm bằng chất dẻo	33.525
7	22	Đồ uống, rượu và giấm	23.005
8	38	Các sản phẩm hóa chất khác	22.898
9	23	Phế liệu và phế thải từ các ngành công nghiệp thực phẩm; Thức ăn gia súc đã chế biến	17.893
10	87	Xe cộ trừ phương tiện chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện, các bộ phận và phụ kiện của chúng	9.877

Nguồn: Thương mại quốc tế theo mã hàng hóa (2021), HMRC

Bảng 3. Top 10 sản phẩm Vương quốc Anh nhập khẩu từ Việt Nam năm 2020

STT	Mã HS	Sản phẩm	Giá trị (nghìn bảng Anh)
1	30	Máy móc, thiết bị điện và các bộ phận của những sản phẩm này; Máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, các bộ phận và phụ kiện của những loại máy trên	1.454.517
2	84	Giày, dép và sản phẩm tương tự; Các bộ phận của những sản phẩm đó	347.938
3	85	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy móc và thiết bị cơ khí; Các bộ phận của những sản phẩm này	280.581
4	90	Đồ nội thất; Bộ đồ giường, đệm, ván giường, nệm và đồ nội thất nội bông tương tự; Đèn và phụ kiện chiếu sáng, chưa phân loại chi tiết hoặc liệt kê ở nơi khác; Biển hiệu chiếu sáng, biển tên chiếu sáng và các sản phẩm tương tự; Tờ nhà tiền chế	257.907
5	47	Mặt hàng may mặc và phụ kiện quần áo, không dệt kim hay móc	217.733
6	39	Mặt hàng may mặc và phụ kiện quần áo, dệt kim hoặc móc	152.404
7	22	Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và các động vật thủy sinh không xương sống khác	140.722
8	38	Nhựa và các sản phẩm bằng chất dẻo	115.663
9	23	Chế phẩm từ thịt, cá hoặc động vật giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sinh không xương sống khác	99.036
10	87	Đồ chơi, trò chơi và dụng cụ thể thao; bộ phận và phụ kiện của những sản phẩm đó	77.349

Nguồn: Thương mại quốc tế theo mã hàng hóa (2021), HMRC

Bộ Thương mại Quốc tế Vương quốc Anh hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu, xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, đàm phán tiếp cận thị trường và ký kết thỏa thuận thương mại cũng như thúc đẩy thương mại tự do.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm pháp lý

Dù đã cố gắng hết sức để đảm bảo tính chính xác của thông tin trong tài liệu này, Bộ Thương mại Quốc tế Vương quốc Anh không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ sai sót, thiếu sót hoặc tuyên bố gây hiểu lầm nào và không đưa ra bảo đảm hoặc nhận trách nhiệm đối với lập trường của bất kỳ cá nhân, công ty, doanh nghiệp nào hoặc tổ chức khác được đề cập.

Bản quyền

© Crown Copyright 2021

Có thể sử dụng lại miễn phí ấn phẩm này (không bao gồm logo) ở bất kỳ định dạng hoặc phương tiện nào, theo các điều khoản của Giấy phép Chính phủ Mở cửa của Vương quốc Anh.

Để xem giấy phép trên, truy cập:

www.nationalarchives.gov.uk/doc/open-government-licence or email: psi@nationalarchives.gov.uk.

Nếu chúng tôi xác định được bất kỳ thông tin bản quyền nào của bên thứ ba trong tài liệu bạn muốn sử dụng, bạn sẽ phải xin phép (những) chủ sở hữu bản quyền liên quan.

Tài liệu này cũng được đăng trên trang web của chúng tôi tại gov.uk/dit

Vui lòng gửi mọi thắc mắc liên quan đến ấn phẩm này cho chúng tôi theo địa chỉ

enquiries@trade.gov.uk.